TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 73/2026/HS-PT
Ngày 27/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 767/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Duy H và các bị cáo khác phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Ngô Duy H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/5/1982; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; Đảng viên: Không; thẻ CCCD 025082016434, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; nơi thường trú: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là khu Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ); nơi ở: Tổ B, phường L, quận L, thành phố Hà Nội (nay là phường L, thành phố Hà Nội); con ông Ngô Duy T và bà Nguyễn Thị C; vợ là Nguyễn Thị N; có 03 con (sinh năm 2001, 2002 và 2014); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/5/2009 bị Công an quận L, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" số tiền 1.000.000 đồng; đã thi hành xong hình phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến ngày 11/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

2. Đinh Công S; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/12/1979; tại xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Đảng viên: không; thẻ CCCD 025079010671, cấp ngày 25/8/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; nơi cư trú: khu Q, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là khu Q, xã S, tỉnh Phú Thọ); con ông Đinh Công H1 (đã chết) và bà Hà Thị V; vợ là Đinh Thị K; có 03 con (sinh năm 2004, 2007 và 2016); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2025 đến ngày 11/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

3. Nguyễn Duy T1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/1988; tại xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Đảng viên: Không; thẻ CCCD 025088018361 cấp ngày 09/01/2022; nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; nơi thường trú và nơi ở: khu P, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là khu P, xã S, tỉnh Phú Thọ); con ông Nguyễn Công D và bà Vũ Thị T2; vợ là Vũ Thị N1; có 03 con (sinh năm 2013, 2018 và 2021); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2025 đến ngày 11/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 20/3/2025, phòng C2 - Công an tỉnh C tiến hành tuần tra kiểm soát trên tuyến Quốc lộ C thuộc địa phận xóm N, phường T, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 xe ô tô màu đen, nhãn hiệu M1 Biển kiểm soát 19A-550.28 có nhiều biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra trên xe xác định người điều khiển phương tiện tên Nguyễn Duy T1 (sinh ngày 18/10/1988; trú tại: khu P, xã S, tỉnh Phú Thọ); 01 người ngồi ghế phụ tên Đinh Công S (sinh ngày 12/12/1979; trú tại: khu Q, xã S, tỉnh Phú Thọ) và 03 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc ngồi ở hàng ghế sau có tên: LIN XIANG (Lâm Tường; sinh ngày 21/7/1993, trú tại: huyện Đ, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc), L (Liễu Nghĩa U, sinh ngày 04/4/1994; trú tại: thành phố N, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc), L1 (Lâm Yến P, sinh ngày 19/11/1990 trú tại: huyện A, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc). Trong đó chỉ có LIN XIANG (L) xuất trình được hình ảnh giấy tờ xuất nhập cảnh trong điện thoại di động, hai người Trung Quốc còn lại không có giấy tờ xuất, nhập cảnh hợp pháp. Nhận thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan và đưa tất cả về trụ sở Công an xã H, Công an tỉnh C để tiếp tục làm rõ.

Quá trình điều tra, xác định:

Vào ngày 17/3/2025, người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0364.781.807 gọi điện thoại cho Ngô Duy H (trú tại Tổ B, phường L, thành phố Hà Nội) trao đổi về việc thuê H đón 03 người khách (không nói rõ khách gì) từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, trong đó có 01 người đi theo đường máy bay ra N - Hà Nội và H đưa 02 người còn lại sẽ di chuyển theo đường bộ; người này hứa hẹn sẽ trả công cho H số tiền 10.000.000 đồng, khi đến Hà Nội sẽ có xe khác đón 03 người khách để đưa đến nhà nghỉ H2, tỉnh Cao Bằng, H đồng ý. Tại thời điểm đó, H biết Đinh Công S và Nguyễn Duy T1 đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên đã gọi điện thoại cho S để chở 02 người khách ra Hà Nội, sẽ trả cho S 9.000.000 đồng, S đồng ý. Sau đó, người sử dụng số điện thoại 0364.781.807 liên lạc lại với H và gửi cho H số điện thoại khác (không nhớ số) để liên lạc trực tiếp với 02 người khách ở thành phố Hồ Chí Minh, H gửi số điện thoại này cho S; sau đó S và T1 liên lạc với 02 người khách và đón 02 người khách ra Hà Nội. Đến chiều ngày 19/3/2025, H ra sân bay N đón 01 người khách Trung Quốc đưa về nhà trọ mà H thuê, nhưng người khách Trung Quốc sử dụng phần mềm điện thoại dịch thuật chê nhà trọ bẩn không ở nên bảo H đưa ra nhà nghỉ; H bảo con trai tên Ngô Duy T3 đưa người khách Trung Quốc ra nhà nghỉ ở gần đó để nghỉ ngơi vì người khách này có giấy tờ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 20/3/2025, S và T1 đưa được 02 người Trung Quốc đến nhà trọ mà H thuê ở L, Hà Nội để nghỉ ngơi; rồi H chuyển khoản cho S số tiền 9.000.000 đồng.

Khoảng 05 giờ cùng ngày 20/3/2025, H đưa bánh mỳ cho 02 người Trung Quốc ăn và ra hiệu cho 02 người Trung Quốc mang giấy tờ tuỳ thân ra cho H xem, nhưng 02 người Trung Quốc lắc đầu, H biết 02 người này không có giấy tờ. H gọi điện thoại hỏi lại người sử dụng số điện thoại 0364.781.807 và bảo không cho những người này ở đây được vì không có giấy tờ xuất, nhập cảnh trái phép; người này bảo H cứ cho khách ở đó, chờ bố trí xe đưa lên Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; H giục người này bố trí xe đến đón, nhưng không thấy đến đón. Đến 15 giờ chiều ngày 20/3/2025, thì người sử dụng số điện thoại 0364.781.807 bảo H sắp xếp xe để đưa 03 người khách lên nhà nghỉ H2, tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và sẽ trả cho H số tiền 4.000.000 đồng; H tiếp tục gọi điện cho S bảo sắp xếp thời gian đón 03 người Trung Quốc lên nhà nghỉ H2, tỉnh Cao Bằng ngay để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sẽ trả cho S số tiền 3.000.000 đồng/01 chuyến, S đồng ý. S nói lại việc này với T1, hứa hẹn sẽ trả cho T1 số tiền 1.000.000 đồng để cùng đưa khách Trung Quốc lên tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép, T1 đồng ý. Trong chuyến chở khách này, S và T1 đều biết rõ 03 khách này được đưa đến Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút 20/3/2025, H bảo con trai tên Ngô Duy T3 đưa 01 người khách Trung Quốc từ nhà nghỉ về nhà trọ. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, H giao 03 người khách cho S để đưa lên Cao Bằng. Sau đó, S và T1 sử dụng xe ôtô màu đen, nhãn hiệu M1, biển kiểm soát 19A-550.28 chở 03 người khách Trung Quốc lên Cao Bằng theo tuyến đường H - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng. Khi di chuyển đến địa phận thuộc xóm N, phường T, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện, kiểm tra và bắt giữ.

Ngày 21/3/2025, Đinh Công S và Nguyễn Duy T1 đã đến Công an tỉnh C đầu thú về việc được Ngô Duy H thuê để thực hiện hành vi tổ chức cho 03 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép.

Ngày 04/4/2025, Ngô Duy H đến đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C và khai H đã thuê Đinh Công S để thực hiện hành vi tổ chức cho 03 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép vào ngày 20/3/2025.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSCB-P1 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Ngô Duy Hưng, Đinh Công Sang, Nguyễn Duy T1 về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2025/HSST ngày 29/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Ngô Duy H 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2025 đến ngày 11/8/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh Công S 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam 21/3/2025 đến ngày 11/8/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Duy T1 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam 21/3/2025 đến ngày 11/8/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, truy thu, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2025, các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Ngô Duy H bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt đồng thời xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo đồng thời xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có quan điểm: Kháng cáo của các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 trong hạn luật định, đủ điều kiện được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Các bị cáo S, T1 vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo H có nhân thân xấu, các bị cáo S, T1 có nhân thân tốt. Các bị cáo đều ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo H có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, đã nộp toàn bộ tiền thu lời bất chính, án phí sơ thẩm, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có bố là thương binh. Bị cáo S có đơn xác nhận của xã hoàn cảnh khó khăn, sinh sống trong vùng xả lũ, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo T1 có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống trong vùng xả lũ, bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 1 triệu đồng. Bị cáo H có vai trò đầu vụ, nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo hưởng án treo, chỉ có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo H từ 03 đến 05 tháng tù. Các bị cáo S, T1 có nơi ở ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S, T1, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo S, T1 được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Ngô Duy H đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất; các bị cáo Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 20/3/2025, Ngô Duy H được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0364.781.807 gọi cho H trao đổi về việc thuê H đón 03 người khách từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, trong đó có 01 người đi theo đường máy bay ra N - Hà Nội và H đưa 02 người còn lại theo đường bộ với số tiền công là 10.000.000 đồng, H nhất trí và thuê Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 chở 02 khách là công dân Trung Quốc từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội với số tiền công là 9.000.000 đồng. Khi ra đến Hà Nội, thì người đàn ông điện thoại tiếp tục thuê H chở 03 công dân Trung Quốc này lên Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau đó H gọi điện cho S bảo đón 03 người Trung Quốc để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và S đồng ý. S nói sẽ trả cho T1 số tiền 1.000.000 đồng để cùng đưa khách Trung Quốc xuất cảnh trái phép và T1 đồng ý. Bản thân H nhận được số tiền công là 1.000.000 đồng, S được 7.000.000 đồng, T1 được 2.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh của Nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo: Bị cáo Ngô Duy H trực tiếp liên hệ và nhận tiền công để đưa người xuất cảnh trái phép, các bị cáo Đinh Công S và Nguyễn Duy T1 là người giúp sức, các bị cáo đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Bị cáo Ngô Duy H năm 2009 bị Công an xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Các bị cáo Đinh Công S và Nguyễn Duy T1 có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Cả 3 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cả 3 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đều ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Ngô Duy H có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Duy T1 có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1, mỗi bị cáo 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.3] Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Bị cáo Ngô Duy H xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 03 con nhỏ, vợ bị cáo không có thu nhập và thường xuyên ốm đau, bố bị cáo là thương binh, mẹ bị cáo bị bệnh tâm thần, đã nộp số tiền thu lời bất chính 1.000.000 đồng và tiền án phí sơ thẩm, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, ông nội bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có thư cảm ơn và xác nhận bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo của Trường THCS L2 số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo Đinh Công S xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 03 con nhỏ, là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng xả lũ thuộc khu vực 3 vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Phú Thọ, bị cáo hiện mắc bệnh dạ dày, sỏi thận, bị cáo đã nộp số tiền hưởng lợi bất chính 7.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Duy T1 xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 03 con nhỏ, là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng xả lũ thuộc khu vực 3 vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Phú Thọ, bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo trực tiếp chăm sóc bác ruột bị nhiễm chất độc da cam, bị cáo đã nộp số tiền hưởng lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo Ngô Duy H có nhân thân xấu, các bị cáo Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 có nhân thân tốt. Các bị cáo đều ra đầu thú, tại cấp phúc thẩm các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo H có vai trò đầu vụ, có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, sinh sống ở khu vực xả lũ thuộc khu vực 3 đặc biệt khó khăn của tỉnh Phú Thọ, bị cáo S hiện mắc nhiều bệnh, bị cáo T1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc bác ruột bị nhiễm chất độc da cam; các bị cáo đều có nơi ở ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo S, T1 ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Duy H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Công S, Nguyễn Duy T1;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần hình phạt đối với các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1, cụ thể như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Duy H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2025 đến ngày 11/8/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Công S 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận:

- Bị cáo Ngô Duy H đã nộp số tiền truy thu 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000293 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo Đinh Công S đã nộp số tiền truy thu 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tại Biên lai số 0000023 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo Nguyễn Duy T1 đã nộp số tiền truy thu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại Biên lai số 0000294 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí: Các bị cáo Ngô Duy H, Đinh Công S, Nguyễn Duy T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VCT&KSXXPT tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND tỉnh Cao Bằng;*
- *THADS tỉnh Cao Bằng;*
- *Công an tỉnh Cao Bằng;*
- *Các bị cáo (theo đ/c);*
- *Lưu HS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học